



Bộ Xây dựng  
18-09-2020  
15:57:57  
107.00

**BỘ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số *1186a*/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày *07* tháng *9* năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quy hoạch - Kiến trúc;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 9 năm 2020.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Quy hoạch - Kiến trúc, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Website Bộ Xây dựng;
- Lưu :VT, VP (KSTT), QHKT.

**KT.BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Đình Toàn**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC  
KIẾN TRÚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
CỦA BỘ XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số *M86/QĐ-BXD* ngày *07* tháng *9* năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC KIẾN TRÚC**

| STT                                         | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                    | Lĩnh vực  | Cơ quan thực hiện                                   |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------|
| <b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b> |                                                                                                                                           |           |                                                     |
| 1.                                          | Công nhận tổ chức xã hội – nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc | Kiến trúc | Bộ Xây dựng                                         |
| <b>B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>       |                                                                                                                                           |           |                                                     |
| 1.                                          | Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc                                                                                                         | Kiến trúc | Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh |
| 2.                                          | Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc                                                                                                     | Kiến trúc | Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh |
| 3.                                          | Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề                                               | Kiến trúc | Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh |
| 4.                                          | Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc                                                                                                     | Kiến trúc | Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh |
| 5.                                          | Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam                                                                   | Kiến trúc | Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh |
| 6.                                          | Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam                                                                  | Kiến trúc | Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh |

## **II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

### **1. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc**

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

- Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc nộp 01 bộ hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính, trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh;

- Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ tiếp nhận;

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc thông báo một lần bằng văn bản tới cá nhân đối với trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm quyền có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc;

- Cá nhân đăng ký nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại địa điểm nộp hồ sơ.

#### **1.2. Cách thức thực hiện:**

Cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính, trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh.

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu số 02 Phụ lục III của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

- 02 ảnh màu nền trắng cỡ 4 x 6 cm được chụp không quá 06 tháng;

- Bằng đại học phù hợp với nội dung chứng chỉ đề nghị cấp; đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải có bản dịch sang tiếng Việt, được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản được xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai;

- Hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc theo kê khai (trường hợp cá nhân hành nghề độc lập);

- Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài;

- Kết quả sát hạch đạt yêu cầu còn hiệu lực;

- Ngoại trừ đơn đề nghị, các văn bằng, tài liệu khác phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất

trình bản chính để đối chiếu.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân (Trong nước, nước ngoài) hoạt động kiến trúc trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề kiến trúc.

**1.8. Phí, lệ phí:** Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc tại mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có trình độ đại học trở lên trong lĩnh vực kiến trúc;
- Có kinh nghiệm tham gia thực hiện dịch vụ kiến trúc tối thiểu 03 năm tại tổ chức hành nghề kiến trúc hoặc hợp tác với kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân (Cá nhân đạt giải thưởng kiến trúc quốc gia hoặc giải thưởng quốc tế được miễn điều này);
- Đạt yêu cầu sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc (Cá nhân có thời gian liên tục từ 10 năm trở lên trực tiếp tham gia quản lý nhà nước về kiến trúc, đào tạo trình độ đại học trở lên về lĩnh vực kiến trúc, hành nghề kiến trúc được miễn điều kiện này).

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

# MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Quốc tịch: .....
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân:  
Số.....ngày cấp:.....nơi cấp.....
5. Địa chỉ thường trú: .....
6. Số điện thoại: .....Địa chỉ Email: .....
7. Đơn vị công tác: .....
8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành)*: .....
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp / gia hạn chứng chỉ hành nghề: .....năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):  
Số Chứng chỉ: .....ngày cấp .....nơi cấp: .....
- Lĩnh vực hoạt động: .....

## 11. Quá trình hoạt động chuyên môn kiến trúc:

| STT | Thời gian công tác<br>(Từ tháng, năm đến tháng, năm) | Đơn vị công tác/<br>Hoạt động độc lập<br>(Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ) | Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu                                                                                 | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   |                                                      |                                                                                     | 1. Tên Dự án / đồ án:...<br>Nhóm dự án/:.....<br>Loại công trình: .....<br>Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:.....<br>2..... |         |
| 2   |                                                      |                                                                                     |                                                                                                                                   |         |

## 12. Quá trình phát triển nghề nghiệp liên tục (điểm CPD)\*

| STT | Thời gian | Hoạt động Phát triển nghề nghiệp liên tục | Điểm CPD  | Ghi chú |
|-----|-----------|-------------------------------------------|-----------|---------|
| 1   | Năm.....  | Viết bài trên tạp chí kiến trúc số.....   | 01        |         |
| 2   | Năm.....  | Tham gia học cao học                      | 01        |         |
|     |           | <b>Tổng số điểm CPD tích lũy</b>          | <b>20</b> |         |

**Đề nghị cấp / gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành kiến trúc theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

**Xác nhận của cơ quan,  
tổ chức, đơn vị công tác <sup>(2)</sup>**  
(Ký, đóng dấu)

Tỉnh/thành phố, ngày...../...../.....  
**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)